TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HSST
Ngày 09/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng
Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Sơn và bà Phạm Thị Thúy Hằng.
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện A xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/HSST ngày 12/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST – HS ngày 24/5/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn H - Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/9/2003; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã H, Huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn X (Đã chết); Con bà: Trần Thị S; Vợ, con: Chưa có; Đảng phái, đoàn thể: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam - Có mặt.

* **Người bị hại**: **Chị Nguyễn Thị T** – Sinh năm: 2005 (Đã chết) - Trú tại: Thôn T, xã P, Huyện A, tỉnh Nghệ An.

*** Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị T:** Ông Nguyễn Như N – Sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị H – Sinh năm: 1971 (Bố mẹ đẻ của chị T) - Trú tại: Thôn T, xã P, Huyện A, tỉnh Nghệ An - Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
- Anh Trần Văn T – Sinh năm: 1975 – Trú tại: TDP 2, thị trấn A, Huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

- Chị Bùi Thị H – Sinh năm: 2002 – Trú tại: Thôn 3, xã H, Huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.
- Anh Lê Đình C - Sinh năm: 1975 - Trú tại: TDP 3 thị trấn A, Huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ, ngày 23/12/2021, Bùi Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37M1-335.59 chở chị Nguyễn Thị T di cHển trên đường quốc lộ 7A hướng Huyện C đi về Huyện Đ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, khi đi đến Km 59 + 700 m quốc lộ 7A thuộc địa phận tổ dân phố 3, thị trấn A, Huyện A, tỉnh Nghệ An thì H phát hiện cách khoảng 30 m phía trước xe H có 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát (Đăng ký BKS 37F8-1657) kéo theo xe kéo tự chế do anh Trần Văn T điều khiển di cHển cùng chiều phía trước. Khi xe H điều khiển cách xe anh T điều khiển khoảng 3m thì H phát hiện xe anh T có dấu hiệu cHển hướng rẽ trái để di cHển sang đường hướng về xã T. Nên Bùi Văn H đã điều khiển xe mô tô 37M1-335.59 chạy vượt về phía bên phải với xe mô tô do anh T điều khiển. Quá trình vượt H không có tín hiệu đèn và còi báo hiệu xin vượt, khi xe mô tô của H đến song song với xe kéo tự chế do anh T điều khiển thì chân trái của chị T đã va chạm với góc phần phía sau bên phải xe kéo tự chế làm chị T ngã văng từ trên xe mô tô 37M1-335.59 xuống phần đường bên phải hướng Huyện C đi Huyện Đ. Quá trình ngã, cơ thể chị T trượt trên mặt đường quốc lộ 7A dài 16,5 m, rồi va chạm vào phần phía sau bên trái của xe ôtô 37A-123.62 của anh Lê Đình C đang dừng đỗ bên phải lề đường cùng hướng C đi Đ. Khi chị T ngã rời khỏi xe H điều khiển thì xe tiếp tục di cHển về phía trước theo hướng Huyện C đi Huyện Đ khoảng 30m thì H phát hiện chị T đã bị văng khỏi xe mô tô, ngã xuống đường nên H đã dừng xe lại và chạy lại bế chị T đưa lên xe mô tô đưa đi cấp cứu tại Trung Tâm y tế Huyện A. Còn xe kéo tự chế của anh T, sau khi va chạm với chị T bị ngã nghiêng sang phải trên phần đường trái theo hướng Huyện C đi Huyện Đ. Hậu quả chị Nguyễn Thị T bị thương nặng vào đầu, gãy chân trái. Sau đó được cHển lên tuyến trên cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, do thương tích quá nặng nên chị T đã tử vong vào ngày 24/12/2021.

Nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông, cơ quan điều tra công an Huyện A, tỉnh Nghệ An cùng các thành phần theo quy định đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định hiện trường, thu thập dấu vết liên quan, khám nghiệm các phương tiện liên quan và tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Qua kết quả thu thập dấu vết trên hiện trường để lại nơi xảy ra tai nạn thể hiện: Hiện trường là phần đường hướng Huyện C đi Huyện Đ tại Km 50 + 700 m, quốc lộ 7A thuộc tổ dân phố 3 thị Trấn A, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đứt đoạn chia làm 02 (hai) làn xe trên phần đường phải, làn phía trong có chiều rộng 6,8 m, làn phía ngoài có chiều rộng phía ngoài 3,7m,

tổng cộng lòng đường bên phải rộng 10,5 m, tại điểm va chạm góc phải xe tự chế và cơ thể chân trái chị T ngồi trên xe mô tô 37M1-335.59 cách lề đường bên phải hướng Huyện C đi Huyện Đ là 9,84 m; Khám nghiệm các phương tiện mô tô 37M1-335.59, ô tô 371-123.62, mô tô 37F8-1657 kéo theo xe kéo tự chế, thu thập dấu vết vật chứng có liên quan để lại tại hiện trường.

Ngày 30/12/2021, cơ quan CSĐT Công an Huyện A quyết định trưng cầu giám định số 107 gửi Phòng Kỷ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An về những nội dung liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 15/KLGĐ-KTHS (Đ1) ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"1. Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô BKS - 37M1-335.59 và xe mô tô không gắn biển kiểm soát (Đăng ký BKS - 37F8-1657) gắn theo xe kéo tự chế di cHển cùng chiều theo hướng từ Huyện C đi Huyện Đ.

- Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô BKS - 37M1-335.59 và xe mô tô không gắn biển kiểm soát (Đăng ký BKS - 37 F8-1657) gắn theo xe kéo tự chế di cHển trên phần đường bên phải đường quốc lộ 7A theo hướng từ Huyện C đi Huyện Đ.

2. Không đủ cơ sở xác định xe mô tô BKS - 37M1-335.59 có va chạm với xe mô tô không gắn biển kiểm soát (Đăng ký biển kiểm soát 37F8-1657) gắn theo xe kéo tự chế hay không ?

3. Cơ thể chị Nguyễn Thị T có va chạm với xe mô tô không gắn biển kiểm soát (Đăng ký BKS - 37F8-1657) gắn xe kéo tự chế.

** Vị trí va chạm đầu tiên:*

- Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường quốc lộ 7A theo hướng từ Huyện C đi Huyện Đ.

- Trên xe mô tô không gắn biển kiểm soát (Đăng ký BKS - 37F8-1657) gắn xe kéo tự chế: Ở góc phía sau bên phải xe kéo tự chế.

- Trên cơ thể chị Nguyễn Thị T: Ở chân trái.

** Tư thế va chạm:*

- Mặt lăn bánh lốp của xe mô tô không gắn biển kiểm soát (Đăng ký BKS - 37F8-1657) và mặt lăn bánh lốp của xe kéo tự chế đang tiếp xúc với mặt đường.

- Chị Nguyễn Thị T đang ngồi trên xe mô tô BKS - 37M1-335.59.

4. Cơ thể chị Nguyễn Thị T có va chạm với xe ô tô BKS - 37A-123.62.

** Vị trí va chạm đầu tiên:*

- Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường quốc lộ 7A theo hướng từ Huyện C đi Huyện Đ.

- Trên xe ô tô BKS 37A-123.62: Ở phía sau bên trái xe.

- Trên cơ thể chị Nguyễn Thị T: Ở vùng đầu.

** Tư thế va chạm:*

- Mặt lăn bánh lốp của xe ô tô BKS - 37A-123.62 đang tiếp xúc với mặt đường.

- Chị Nguyễn Thị T: Ngã trượt trên mặt đường.

5. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô BKS - 37M1-335.59 và xe mô tô không gắn biển kiểm soát (Đăng ký BKS - 37F8-1657) gắn theo xe kéo tự chế ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn".

Tại bản Kết luận giám định số 08/KL-GĐ-PC09 (GĐPY) ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bên ngoài nạn nhân bị nhiều vết thương, xây xát, xây xước, mài miết, mất lớp thượng bì da, rách da, sưng phù nề, bầm tụ máu.

- Gãy hai xương cẳng chân trái.

- Tổ chức não phù, có nhiều máu đông

2. Nguyên nhân chết: Phù não, xuất Hết não và gãy hai xương cẳng chân trái do chấn thương".

* Tang vật thu giữ gồm:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Huyện A, tỉnh Nghệ An thu giữ các loại vật chứng gồm:

- 01 (một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát (Đăng ký BKS - 37F8-1657), số máy 50FMG3Y-0172589, số khung CG508YA-075804, dung tích xi lanh 97 cm3, nhãn hiệu HONEI, màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe kéo khung sắt sàn gỗ hình hộp chữ nhật.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số A0084265 BKS - 37F8-1657 tên chủ xe Nguyễn Hữu Nghiên, sinh năm 1948, trú tại xã Khai Sơn, Huyện A, tỉnh Nghệ An.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AD488634 mang tên Trần Văn T, sinh năm 1975, trú tại Thị Trấn A, Huyện A, tỉnh Nghệ An.

- 01 (một) ô tô con, nhãn hiệu KIA MORNING BKS37A-123.62, số khung 514BAT 890388, số máy G4HE9663736, dung tích xi lanh 999 cm3, màu sơn xám, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038714 của xe ô tô BKS 37A-123.62 mang tên Lê Đình C, sinh năm 1975, trú tại khối 5, Thị Trấn A, Huyện A, tỉnh Nghệ An.

- 01 (một) xe mô tô đăng ký BKS-37M1-335.59, số máy G3M5E-104040, số khung RLCUG1210 MY-054529, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đen xanh, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) bản phô tô công chứng đăng ký xe mô tô, xe máy số 37003158, BKS - 37M1-335.59, tên chủ xe Bùi Thị H, sinh năm 2002, trú tại Thôn 3 ,xã H, Huyện A, tỉnh Nghệ An.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Huyện A, tỉnh Nghệ An thu giữ các loại vật chứng như trên. Trong quá trình điều tra, xét thấy những vật chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ cho các chủ sở hữu là chị Bùi Thị H, anh Lê Đình C và anh Trần Văn T.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T đã thỏa thuận bồi thường về mặt dân sự số tiền 65.000.000 đồng (Sáu lăm triệu đồng), hiện nay gia đình chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai của nhân chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định hiện trường, kết luận giám định tử thi, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 24/CT- VKS AS ngày 09/5/2022 của VKSND Huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị: Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn H 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 60 tháng.

Tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Bị cáo rất ăn năn, hối cải, xin lỗi gia đình người bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ

không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn H khai nhận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/12/2021, tại km 59 + 700 m quốc lộ 7A, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn A, Huyện A, tỉnh Nghệ An, Bùi Văn H không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô BKS - 37M1-335.59, nhãn hiệu YAMAHA ECITER, chở sau xe là chị Nguyễn Thị T di cHển từ hướng Huyện C đi Huyện Đ. Khi H phát hiện 01 xe mô tô kéo theo xe kéo tự chế do anh Trần Văn T điều khiển rẽ trái thì H đã vượt lên bên phải xe anh Trần Văn T điều khiển. Khi H điều khiển xe vượt, H không báo hiệu bằng đèn và còi, khoảng cách xe vượt không đảm bảo an toàn nên quá trình vượt chân trái của chị T va chạm với góc phải xe kéo tự chế của phần sau xe mô tô anh T điều khiển, làm chị T ngã văng xuống mặt đường bị trượt dài, đầu, chân chị T va chạm vào phía sau của xe ô tô BKS - 37A-123.62 của anh Lê Đình C đang đậu bên phải lề đường cùng hướng Huyện C đi Huyện Đ. Hậu quả chị T bị đa chấn thương, H cùng mọi người đưa chị T đi bệnh viện cấp cứu nhưng do chấn thương nặng nên ngày 24/12/2021 chị T đã tử vong, xe kéo tự chế và xe ô tô BKS - 37A-123.62 bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản Kết luận giám định số 08/KL-GĐ-PC09 (GĐPY) ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *"Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị T là do: Phù não, xuất Hết não và gãy hai xương cẳng chân trái do chấn thương"*.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Bùi Văn H đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội nhằm giảm bớt tạc hại từ tai nạn giao thông đương bộ hiện nay đang ngày càng gia tăng.

Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do quá tự tin, mặc dù bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe máy có phân khối lớn gây tai nạn dẫn

đến hậu quả chết người; Thời điểm phạm tội bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu hình phạt về tội đã phạm.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu; Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại kịp thời, đầy đủ, góp phần xoa dịu nỗi đau của thân nhân bị hại phải chịu mất mát người thân; Trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa, một lần nữa người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bên cạnh đó, xét bị cáo có quan hệ tình cảm với người bị hại, hậu quả xẩy ra ngoài sự mong muốn của bị cáo, bị cáo cũng rất đau buồn vì mất đi người bạn gái bị cáo đang yêu thương. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý.

Từ việc đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, bố bị cáo bị bệnh hiểm nghèo mất khi bị cáo mới 13 tuổi nên bị cáo thiếu sự giáo dục của người cha, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo chỉ học đến lớp 9 thì nghỉ học để phụ giúp gia đình, chị gái của bị cáo cũng vừa bị tai nạn giao thông ảnh hưởng đến sọ não, gãy xương hàm trên và gò má nên để lại di chứng bệnh rất nặng. Hiện tại bị cáo là người đàn ông trụ cột gia đình khi vừa đủ tuổi trưởng thành, gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa, một lần nữa người đại diện hợp pháp của người bị hại tha thiết xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc bị cáo tự cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 điều 65 Bộ luật Hình sự để bị cáo có cơ hội ở nhà chăm sóc, xây dựng gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A và người đại diện hợp

pháp của người bị hại là phù hợp, có căn cứ và thể hiện tính nhân văn của Nhà nước và pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội.

[4] Xét hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong vụ án này, có anh Trần Văn T là người điều khiển xe mô tô không gắn biển số (Đăng ký xe BKS - 37F8 -1657) kéo theo xe tự chế, có lỗi là điều khiển xe không gắn biển kiểm soát, không có đèn xi nhan, kéo theo xe tự chế, cHển hướng rẽ không đúng quy định đã vi phạm khoản 1 Điều 5, khoản 2, 3 Điều 53, khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ nên Công an Huyện A, tỉnh Nghệ An đã xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 10/4/2022 với tổng số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) là đúng pháp luật.

Đối với chị Bùi Thị H là chủ sở hữu xe mô tô 37M1-335.59, nhãn hiệu YAMAHA ECITER do bị cáo Bùi Văn H dùng điều khiểu gây tai nạn dẫn đến chị Nguyễn Thị T tử vong. Tuy nhiên, chị H không biết, chị H không giao xe cho H sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an Huyện A không xử lý chị H là đúng quy định pháp luật.

Đối với anh Lê Đình C đậu xe ô tô KIA MORNING BKS - 37A-123.62 bên phải lề đường cùng hướng Huyện C đi Huyện Đ, không có lỗi vi phạm nên Cơ quan CSĐT Công an Huyện A không xử lý anh C là đúng quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi hậu quả xẩy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 65.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người dại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại của xe ô tô con, nhãn hiệu KIA MORNINR BKS - 37A-123.62 của anh Lê Đình C. Tại phiên toà hôm nay anh C vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với thiệt hại xe kéo tự chế của anh Trần Văn T: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay anh T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện A đã xử lý các vật chứng sau:

- Trả cho anh Trần Văn T: 01(một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát (Đăng ký BKS - 37F8-1657), số máy 50FMG3Y-0172589, số khung CG508YA-075804, dung tích xi lanh 97 cm3, nhãn hiệu HONEI, màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng; 01 (một) xe kéo khung sắt sàn gỗ hình hộp chữ nhật; 01(một) đăng ký xe mô tô, xe máy số A0084265 BKS - 37F8-1657 tên chủ xe Nguyễn Hữu Nghiên,

sinh năm 1948, trú tại xã Khai Sơn, Huyện A, tỉnh Nghệ An; 01(một) giấy phép lái xe hạng A1 số AD488634 mang tên Trần Văn T, sinh năm 1975, trú tại Thị Trấn A, Huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Trả cho anh Lê Đình C: 01 (một) ô tô con, nhãn hiệu KIA MORNINR BKS37A-123.62, số khung 514BAT 890388, số máy G4HE9663736, dung tích xi lanh 999 cm3, màu sơn xám, xe đã qua sử dụng; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038714 của xe ô tô BKS 37A-123.62 mang tên Lê Đình C , sinh năm 1975, trú tại khối 5, Thị Trấn A, Huyện A , tỉnh Nghệ An.

- Trả cho chị Bùi Thị H: 01(một) xe mô tô đăng ký BKS - 37M1-335.59, số máy G3M5E-104040, số khung RLCUG1210 MY-054529, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đen xanh, xe đã qua sử dụng.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện A đã trả lại các vật chứng nêu trên cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2/ Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bùi Văn H 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09/6/2022).

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, Huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, Huyện A, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự).

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND Huyện A;*
- *Công an Huyện A;*
- *THADS Huyện A;*
- *Bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị hại;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

Hoàng Thị Lệ Hằng